

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 04 tháng 8 năm 2022  
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Sơ
2. Ông Nguyễn Đức Việt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Điều Thị M, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Q, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Điều Chính H (H), sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản V, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Điều Thị M trình bày như sau:*

Chị và anh Điều Chính H kết hôn với nhau từ năm 2013 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi Đ ký kết hôn tại UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 06/6/2013 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Điều Chính Hải Đ, sinh ngày 11/9/2013. Chị có nguyện vọng giao cháu Đ cho anh H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng anh H mức 1.000.000VNĐ/ 1 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị xác nhận, trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

*Tại văn bản trình bày ý kiến anh H trình bày:*

Anh và chị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, Đ ký kết hôn tại UBND xã Cò Nòi ngày 06/6/2013. Quá trình chung sống không có tiếng nói chung nên đã ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay. Anh xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn. Anh chị có 01 con chung là Điều Chính Hải Đ, sinh ngày 11/9/2013. Sau khi ly hôn anh nhận nuôi dưỡng cháu Đ trưởng thành và đồng ý mức cấp dưỡng 1.000.000VNĐ/1 tháng mà chị M đưa ra. Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh đã nhận được thông báo thụ lý, giấy triệu tập của Tòa án, tuy nhiên do anh đang đi làm xa không về tham gia làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của chị M, anh H. Qua xác minh xác định: Chị M, anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đi Đ ký kết hôn theo quy định và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Trong thời gian chung sống, anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, chưa biết chia sẻ cảm thông cho nhau. Cả hai vợ chồng đều thống nhất muốn ly hôn với nhau và sống ly thân với nhau cũng đã lâu. Anh chị có 01 con chung hiện đang ở cùng anh H và ông bà nội.

Do nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng: Về hôn nhân cho ly hôn giữa chị Điều Thị M và anh Điều Chính H. Về con chung: Giao cháu Điều Chính Hải Đ, sinh ngày 11/9/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị M cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng anh H mức 1.000.000VNĐ/ 1 tháng. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có. Về án phí: Chị Điều Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Xét yêu cầu khởi kiện được xác định trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Điều Thị M yêu cầu xin ly hôn đối với anh Điều Chính H, nơi cư trú: Bản V, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về yêu cầu xin ly hôn:**

##### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Điều Thị M và anh Điều Chính H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2013, anh chị đã được UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/6/2013. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống không hòa thuận, hạnh phúc do chưa thực sự thấu hiểu và cảm thông cho nhau khi xảy ra mâu thuẫn. Anh chị có thời gian sống ly thân trước khi có đơn xin ly hôn tại Tòa án. Cả hai đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không ai quan tâm đến ai và thống nhất ly hôn. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương cũng thể hiện rõ vợ chồng anh chị đã không sống cùng nhau một thời gian, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Điều Thị M và anh Điều Chính H.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Điều Chính Hải Đ, sinh ngày 11/9/2013. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp cũng như Tòa án đã thu thập được, HĐXX xét thấy: Các đương sự đều thống nhất anh H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ trưởng thành, chị M cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng anh H mức 1.000.000VNĐ/ 1 tháng.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H chị M đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.4] *Về án phí*: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Điều Thị M và anh Điều Chính H.
2. Về con chung: Giao cháu Điều Chính Hải Đ, sinh ngày 11/9/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị M cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng anh H mức 1.000.000VNĐ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022.

Sau khi ly hôn, chị M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị M được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị M, anh H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Điều Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001596 ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Nga**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 04 tháng 8 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Sơ
2. Ông Nguyễn Đức Việt

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Điều Thị M, sinh năm 1994. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Q, xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Điều Chính H (Hội), sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản V, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**1. Về điều luật áp dụng**

Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

**2. Việc giải quyết vụ án**

2.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Điều Thị M và anh Điều Chính H.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2.2. Về con chung: Giao cháu Điều Chính Hải Đ, sinh ngày 11/9/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị M cấp

dưỡng nuôi cháu Đ cùng anh H mức 1.000.000VNĐ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2022.

Sau khi ly hôn, chị M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị M được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị M, anh H xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

### **3. Về án phí.**

Chị Điều Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001596 ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

### **4. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      phút, ngày 04 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**